

Kiên Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2018

Số: 255-BC/BCSD

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
ĐẾN	Số: 261
	Ngày: 09/08/18
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

BÁO CÁO

Về tình hình ước thực hiện tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2018

Năm 2018, chỉ tiêu ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 9.236 tỷ đồng, bao gồm: Thu nội địa 9.100 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 136 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 14.328,63 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 5.619,237 tỷ đồng; chi thường xuyên 8.267,649 tỷ đồng (bao gồm vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu). Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình ước thực hiện tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2018 cụ thể như sau (kèm theo các phụ lục):

A) TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. VỀ THU NGÂN SÁCH

Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm là 5.334 tỷ đồng, đạt 57,8% so dự toán HĐND tỉnh, tăng 15,3% so cùng kỳ. Nếu loại trừ số thu đột biến từ hoạt động xuất nhập khẩu phải hoàn thuế thì tổng thu ngân sách nhà nước là 5.074 tỷ đồng, đạt 54,9% so dự toán. Gồm:

1. Thu nội địa: 4.994 tỷ đồng, đạt 54,9% so với dự toán HĐND tỉnh, tăng 9,8% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa loại trừ tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết 3.579 tỷ đồng, đạt 51,8% dự toán.

Có 10/16 khu vực, sắc thuế đạt từ 50% trở lên so dự toán, cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 50,2% dự toán, tăng 3,5% so cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ: Thu đạt 66,3% dự toán, tăng 61,7% so cùng kỳ. Do lệ phí trước bạ xe tăng và tình hình chuyển nhượng đất trong dân tăng mạnh, từ đó các khoản thu lệ phí trước bạ đất và tài sản khác tăng.

- Thuế thu nhập cá nhân đạt 50% dự toán, tăng 23,8% so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất đạt 50%, bằng 56,1% so cùng kỳ.

- Tiền thuê đất: Đạt 166,7% dự toán, bằng 3,98 lần so cùng kỳ. Do thu nợ và ghi thu tiền bồi thường các dự án Phú Quốc.

- Thu khác đạt 50,3% dự toán, tăng 9,1% so cùng kỳ.

- Thu tại xã đạt 50,9% dự toán, tăng 8,5% so cùng kỳ.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 100% so dự toán, số thu tăng cao chủ yếu do thu nợ năm trước chuyển sang.

- Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại đạt 125,9% dự toán, chủ yếu thu từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang.

- Thu xổ số kiến thiết 76,9% dự toán, tăng 24,1% so cùng kỳ do phát sinh nguồn thu lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ từ hoạt động xổ số kiến thiết.

Bên cạnh đó còn 06/16 khu vực, sắc thuế đạt dưới 50% dự toán, trong đó:

- Khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương đạt 41,9% dự toán, bằng 87,6% so cùng kỳ và thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 40,4% dự toán, bằng 89,5% so cùng kỳ. Do từ đầu năm đến nay các đơn vị kinh doanh gặp khó khăn, hiệu quả kinh doanh không cao nên số thuế phát sinh thấp và giảm so cùng kỳ.

- Thuế bảo vệ môi trường: Thu đạt 33,2% dự toán, bằng 78,5% so cùng kỳ. Nguyên nhân do từ 2017 trở về trước, thuế bảo vệ môi trường tại Kiên Giang thực hiện kê khai, nộp thuế tại tỉnh Kiên Giang đối với các thành viên trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trực tiếp bán xăng dầu cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang và Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang (trước đây là Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương Mại Kiên Giang) thì kê khai nộp thuế bảo vệ môi trường tại Kiên Giang (đối với sản lượng bán trực tiếp cho 2 Công ty này). Từ năm 2018, thực hiện theo Công văn số 3106/BTC-TCT ngày 20/3/2018 của Bộ Tài chính về kê khai nộp thuế bảo vệ môi trường tại tỉnh Kiên Giang, theo đó năm 2018, tỉnh không còn thu đối với 02 đơn vị là Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam bộ và Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực II, dự kiến hụt thu khoảng 200 tỷ đồng.

- Các khoản thu không đạt dự toán còn lại gồm: Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 45,4% dự toán, thu phí và lệ phí đạt 42,7% dự toán, thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước đạt 30,6% dự toán là do số thu phát sinh thấp.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 6 tháng đầu năm 2018 thu 340 tỷ đồng, đạt 250% so dự toán. Nguồn thu thuế tăng đột biến là do số thu tạm nhập tái xuất thiết bị hệ thống casino trên địa bàn huyện Phú Quốc. Nếu loại trừ số thu đột biến phải hoàn thuế (260 tỷ đồng) thì thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 80 tỷ, đạt 58,8% so dự toán.

II. CHI NGÂN SÁCH

Ước thực hiện tổng chi ngân sách 6 tháng 5.674,96 tỷ đồng, đạt 39,6% so dự toán, trong đó:

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng giá trị giải ngân 6 tháng đầu năm 1.919,9 tỷ đồng, đạt 34,17% so dự toán, bao gồm: Vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức 455,298 tỷ đồng, đạt 43,8% so dự toán; chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 374,915 tỷ đồng, đạt 37,5% dự toán; chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 307,880 tỷ đồng, đạt 25,9% dự toán; chi đầu tư từ nguồn Trung ương đầu tư có mục tiêu và mục tiêu quốc gia 781,807 tỷ đồng, đạt 32,7% dự toán.

2. Chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên ước thực hiện 6 tháng 3.724,645 tỷ đồng, đạt 45,1% so dự toán. Trong đó chi tiết một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 1.442,379 tỷ đồng, đạt 45,6% dự toán. Sáu tháng đầu năm cơ bản đảm bảo kinh phí các khoản chi thiết yếu của ngành giáo dục, phục vụ công tác giảng dạy và học tập; đảm bảo kinh phí kịp thời thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng con em các hộ nghèo,...

- Chi sự nghiệp y tế: 522,322 tỷ đồng, đạt 54,6% so dự toán. Trong đó, tập trung đảm bảo chi cho công tác khám chữa bệnh, chi phòng chống dịch bệnh, y tế dự phòng, mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ,....

- Chi quốc phòng - an ninh 121,032 tỷ đồng, đạt 50,5% dự toán. Đảm bảo chi cho công tác diễn tập quân sự; công tác an ninh - quốc phòng trên địa bàn; kinh phí mua sắm quân trang lực lượng dân quân tự vệ; kinh phí đảm bảo công tác biên giới.

- Chi quản lý hành chính, nhà nước, Đảng, đoàn thể 734,068 tỷ đồng, đạt 50,8% so dự toán. Cơ bản đảm bảo kinh phí chi hoạt động và tiền lương của các cơ quan Đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước.

- Chi sự nghiệp kinh tế 470,636 tỷ đồng, đạt 34,6% dự toán. Đạt thấp là do một số công trình, dự án ở cấp huyện chậm triển khai so kế hoạch như: Kinh phí cấp bù thủy lợi phí; kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 10,816 tỷ đồng, đạt 31,2% so dự toán và chi sự nghiệp môi trường 65,547 tỷ đồng, đạt 35,1% so dự toán. Nguyên nhân đạt thấp là do công tác triển khai các hoạt động môi trường và khoa học công nghệ chậm được thực hiện, kinh phí phân bổ cho từng dự án, đề tài chỉ mới triển khai thực hiện như: chưa được tổ chức thẩm định tài chính; chưa hoàn chỉnh đề cương, làm ảnh hưởng đến tình hình giải ngân.

- Chi sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu và mục tiêu quốc gia: 88,629 tỷ đồng, đạt 28,2% so dự toán. Nguyên nhân đạt thấp chủ yếu do một số chương trình, dự án đang trong quá trình triển khai lập thủ tục, hồ sơ đấu thầu nên việc giải ngân kinh phí còn thấp so dự toán.

3. Chi lập quỹ dự trữ tài chính: 1,040 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

4. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách năm 2018

Sáu tháng đầu năm, ngân sách tỉnh đã sử dụng nguồn dự phòng là 29,375 tỷ đồng/231,13 tỷ đồng, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh chi 6,468 tỷ đồng/150,922 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện và xã chi 22,907 tỷ đồng/80,208 tỷ đồng.

Việc quyết định sử dụng dự phòng ngân sách năm 2018 cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và cơ chế quản lý, điều hành ngân sách địa phương. Trong đó cấp tỉnh tập trung chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ cho hộ nghèo là dân tộc Khmer đón tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây; hỗ trợ tổ chức hội nghị “Biểu dương người cao tuổi tiêu biểu sản xuất, kinh doanh giỏi” giai đoạn 2017-2020.

III. THỰC HIỆN MỘT SỐ LĨNH VỰC TÀI CHÍNH KHÁC

1. Tình hình thực hiện kinh phí trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội

Năm 2018, Trung ương giao dự toán kinh phí để thực hiện trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 quy

định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật người khuyết tật là 261,129 tỷ đồng. Tính đến nay, tỉnh đã phân bổ và chuyển hết số kinh phí nêu trên về cho các địa phương, đơn vị thực hiện, trong đó: Cấp tỉnh 4,063 tỷ đồng; các huyện, thị xã, thành phố 257,129 tỷ đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm giải ngân 118,550 tỷ đồng/261,129 tỷ đồng, đạt 45,4% so với số phân bổ đầu năm. Các địa phương cơ bản đã triển khai thực hiện trợ cấp xã hội kịp thời cho các đối tượng, góp phần giúp các đối tượng ổn định cuộc sống.

2. Tình hình thực hiện mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Thực hiện 6 tháng đầu năm, ngân sách đã mua và hỗ trợ 842.918 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng với số tiền là 232 tỷ đồng/545 tỷ đồng, đạt 42,6% dự toán, (bao gồm: Số thẻ đã phát hành cho các đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi 176.217 thẻ, người nghèo 78.582 thẻ; dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn 79.479 thẻ; người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 165.268 thẻ; người cận nghèo 56.341 thẻ; học sinh, sinh viên 178.443 thẻ; hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình 1.191 thẻ; người dân đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo 107.397 thẻ).

Việc mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng nêu trên đã được ngân sách tỉnh chuyển kinh phí kịp thời cho cơ quan bảo hiểm xã hội. Với sự hỗ trợ thêm 10% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng học sinh, sinh viên; hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình và 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng hộ cận nghèo đã góp phần nâng cao tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế.

3. Tình hình thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn bản đặc biệt khó khăn

Tổng kinh phí được giao năm 2018 là 21,439 tỷ đồng để đầu tư xây dựng mới 04 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại 03 huyện: An Biên; U Minh Thượng; Châu Thành. Kết quả đến nay đã thực hiện được 8,4/21,439 tỷ đồng, đạt 39,18% so với kế hoạch. Dự kiến đến cuối năm sẽ đạt 100% kế hoạch.

4. Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ

Trong năm 2018, Trung ương phân bổ cho tỉnh là 361,460 tỷ đồng. UBND tỉnh đã phân bổ đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện 311,460 tỷ đồng, trong đó: Đầu tư xây dựng giao thông nông thôn 120 tỷ đồng; chi cho các nội dung khác 191,460 tỷ đồng và tạm ứng thực hiện các công trình điện trên địa bàn 50 tỷ đồng. Thực hiện 6 tháng đầu năm, các đơn vị đã giải ngân khoảng 98,074 tỷ/311,460 tỷ đồng, đạt 31,49% so dự toán.

5. Về tình hình thực hiện kinh phí cấp bù thủy lợi phí

Tổng kinh phí được Trung ương giao năm 2018 là 187,184 tỷ đồng, UBND tỉnh đã phân bổ 187,184 tỷ đồng. Trong đó cấp tỉnh 23,674 tỷ đồng; các huyện, thị xã, thành phố 163,51 tỷ đồng. Thực hiện 6 tháng đầu năm, các đơn vị đã giải ngân 58,108 tỷ/187,184 tỷ đồng, đạt 31,04% so dự toán.

6. Về tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán, thanh tra

Đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã thực hiện theo kiến nghị xử lý các khoản chênh lệch thu, chi ngân sách nhà nước và các khoản xử lý tài chính khác của Kiểm toán Nhà nước từ năm 2010 đến năm 2015, với tổng số tiền là 201,646 tỷ đồng/227,101 tỷ đồng, đạt 88,8%. Đối với kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính năm 2016, tỉnh đã thực hiện theo kiến nghị xử lý với tổng số tiền là 92,167 tỷ đồng/143,611 tỷ đồng, đạt 64,2%. Phần còn lại chưa xử lý 25,456 tỷ đồng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và 51,444 tỷ đồng đối với kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện theo kiến nghị.

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh trong bối cảnh cũng còn nhiều khó khăn nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của UBND tỉnh; cùng với sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các cấp và toàn ngành tài chính, công tác tài chính - ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 đã đạt được những kết quả tích cực, có ý nghĩa quan trọng, góp phần thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Về thu ngân sách, mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều áp lực như: Lạm phát, giá xăng dầu tăng, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp... nhưng thu nội địa cân đối ngân sách sau khi loại trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết 6 tháng đầu năm vẫn tăng 22,6% so cùng kỳ năm 2017 và đạt 51,8% dự toán HĐND tỉnh giao.

Về chi ngân sách, UBND tỉnh tổ chức triển khai dự toán chi năm 2018 tích cực, chủ động; phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tiết kiệm triệt để các khoản chi ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện điều hành. Hạn chế tối đa việc đề nghị bổ sung kinh phí, ứng trước dự toán năm sau; thực hiện điều hành, quản lý, sử dụng nguồn dự phòng các cấp chặt chẽ; đảm bảo thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ nợ đến hạn và đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, an ninh – quốc phòng, các chính sách an sinh xã hội, giải quyết kịp thời kinh phí khắc phục thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh. Cân đối ngân sách các cấp 6 tháng đầu năm được đảm bảo.

2. Hạn chế

Mặc dù tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt 57,8% dự toán, tuy nhiên cũng còn 06 khu vực, sắc thuế đạt dưới 50% dự toán. Về chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước chỉ đạt 34,17% dự toán; chi thường xuyên ở một số lĩnh vực chi còn thấp, chưa đạt dự toán chủ yếu là một số chương trình dự án mặc dù đã được phân bổ và giao dự toán ngay từ đầu năm nhưng đơn vị quản lý triển khai chậm dẫn đến tiến độ giải ngân thấp.

B) DỰ KIẾN THU, CHI NGÂN SÁCH CẢ NĂM 2018

I. VỀ THU NGÂN SÁCH

Trên cơ sở thu 6 tháng đầu năm 2018 và rà soát các nguồn thu trên địa bàn. Dự kiến tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2018 là 9.480 tỷ đồng, đạt 102,6% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

1. Các khoản thu nội địa: Ước thực hiện là 9.100 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND tỉnh. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết thì ước thu nội địa 6.910 tỷ, đạt 100% dự toán.

Dự kiến có 14/16 khu vực, sắc thuế đạt và vượt so với dự toán, tổng số vượt thu 233,4 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Các khoản thu đạt 100% dự toán gồm: Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực

công thương nghiệp ngoài quốc doanh; thuế thu nhập cá nhân; thu phí, lệ phí; thu tiền sử dụng đất; thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước; thu khác; thu tại xã; thu cấp quyền khai thác khoáng sản; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

- Thu lệ phí trước bạ 410 tỷ đồng, đạt 107,9%, tăng 30 tỷ đồng.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 500 tỷ đồng, đạt 166,7%, tăng 200 tỷ đồng.

- Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại 16,4 tỷ, đạt 126,2% dự toán, tăng 3,4 tỷ.

Có 02/16 khu vực, sắc thuế không đạt so với dự toán, tương ứng hụt 233,4 tỷ đồng, bao gồm:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 376,6 tỷ đồng, đạt 91,9% dự toán, giảm 33,4 tỷ đồng.

- Thu thuế bảo vệ môi trường 250 tỷ, đạt 55,6% dự toán, hụt thu 200 tỷ đồng.

Nguyên nhân hai khoản thu này không đạt dự toán như phần giải trình ở phần A) nêu trên.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 380 tỷ đồng, đạt 279,4% so dự toán. Nếu loại trừ số thu đột biến phải hoàn thuế (260 tỷ) thì thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 120 tỷ, đạt 88,24% so dự toán.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH

Sau khi rà soát các khoản tăng chi từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2017, tăng chi nguồn kinh phí sự nghiệp được Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện nhiệm vụ mới phát sinh. Ước thực hiện chi ngân sách tỉnh năm 2018 là 14.096,06 tỷ đồng, đạt 98,4% so dự toán HĐND tỉnh giao, giảm tuyệt đối là 232,570 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 5.375,547 tỷ đồng (bao gồm vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia), đạt 95,66% so dự toán, tương ứng giảm 243,69 tỷ đồng (trong đó: Nguồn thu xổ số kiến thiết 58,620 tỷ đồng, nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí 22,974 tỷ đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất 39,168 tỷ đồng, nguồn Trung ương đầu tư có mục tiêu và mục tiêu quốc gia 122,928 tỷ đồng).

2. Chi thường xuyên: 8.278,769 tỷ đồng (bao gồm vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung có mục tiêu), đạt 100,1% so dự toán, tăng tuyệt đối 11,12 tỷ

đồng từ nguồn kinh phí được Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 0,7 tỷ đồng.

4. Chi lập quỹ dự trữ tài chính theo dự toán đầu năm: 1,040 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

5. Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 208,874 tỷ đồng.

6. Chi dự phòng ba cấp ngân sách: 231,13 tỷ đồng. Trong đó nguồn dự phòng còn lại 6 tháng cuối năm để thực hiện cho các nhiệm vụ mới phát sinh, chi phòng chống thiên tai, dịch bệnh và an ninh, quốc phòng là 201,755 tỷ đồng.

C) MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu ổn định kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chủ động trong điều hành thực hiện nhiệm vụ thu, chi năm 2018 theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết nghị. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp đã được đề ra đầu năm 2018, đồng thời 6 tháng cuối năm cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

2. Về thu ngân sách nhà nước

Tổ chức thực hiện tốt các quy định pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2018; quyết tâm thu đạt và vượt dự toán HĐND quyết nghị. Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất - kinh doanh, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo tiền đề phát triển nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách nhà nước. Chủ động đề ra các giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, liên tục,

phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước được giao trên địa bàn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,...bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật, điều hành hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2018; đồng thời tạo điều kiện cho người nộp thuế; thực hiện kiểm tra trước và sau hoàn thuế theo quy định của pháp luật và mức độ rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước.

3. Về chi ngân sách

Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước tiếp tục tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trong đó lưu ý:

a) Về đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân nhằm tạo thuận lợi cho chủ đầu tư thanh, quyết toán vốn đầu tư công năm 2018; tăng cường công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cập nhật thông tin giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 đối với các chương trình, dự án của các sở, ban ngành tỉnh và địa phương, đảm bảo thông tin, số liệu giải ngân đầy đủ, kịp thời, chính xác; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công tác lập, thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định hiện hành.

b) Về chi thường xuyên: Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định theo Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2018.

4. Tiếp tục tập trung đôn đốc thu hồi nợ vay tôn nền cụm, tuyến dân cư vượt lũ để thanh toán các khoản nợ vay đúng hạn; kiên quyết xử lý nợ tạm ứng ngân sách của các ngành, các cấp đã kéo dài qua các năm.

5. Tiếp tục đẩy nhanh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, đồng thời gắn với việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

6. Các địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn tiền lương trong năm 2018, bao gồm cả tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và có tính chất lương của cơ quan, đơn vị, 50% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2017 theo chế độ để thực hiện tăng lương từ ngày 01/7/2018.

7. Tăng cường công tác quản lý giá, thị trường: Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương tiếp tục thực hiện quản lý, điều hành giá các mặt hàng nhà nước còn định giá, các mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2018.

8. Các ngành, các cấp, các địa phương cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra trong việc quản lý và sử dụng ngân sách. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai trong quản lý tài chính ngân sách theo đúng Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

9. Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Công khai, minh bạch và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm, năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức ngành tài chính.

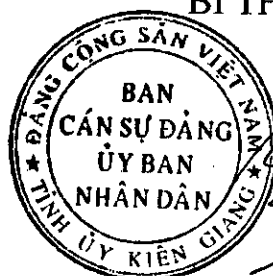
10. Đầu tháng 7 năm 2018, cơ quan tài chính các cấp cùng các ngành tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình ước thực hiện ngân sách năm 2018, đồng thời xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 theo Chỉ thị số 13/CT-TTG ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 gắn với xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội một cách chi tiết, đảm bảo phục vụ yêu cầu giao kế hoạch ngay từ đầu năm.

Trên đây là báo cáo tình hình ước thực hiện tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2018, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh./.

Nơi nhận

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- TV BCS Đảng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: HS BCS Đảng, nkguyen (06b)

**T/M. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Phạm Vũ Hồng



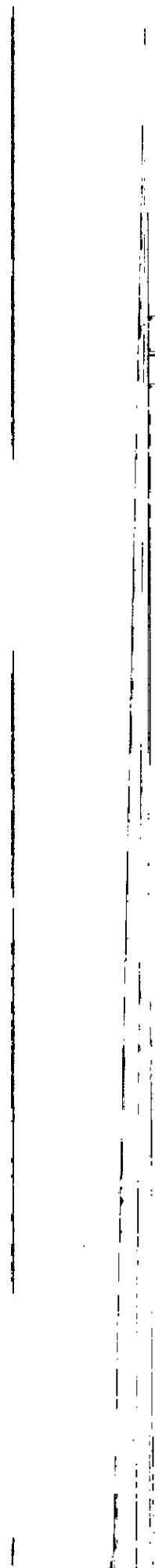
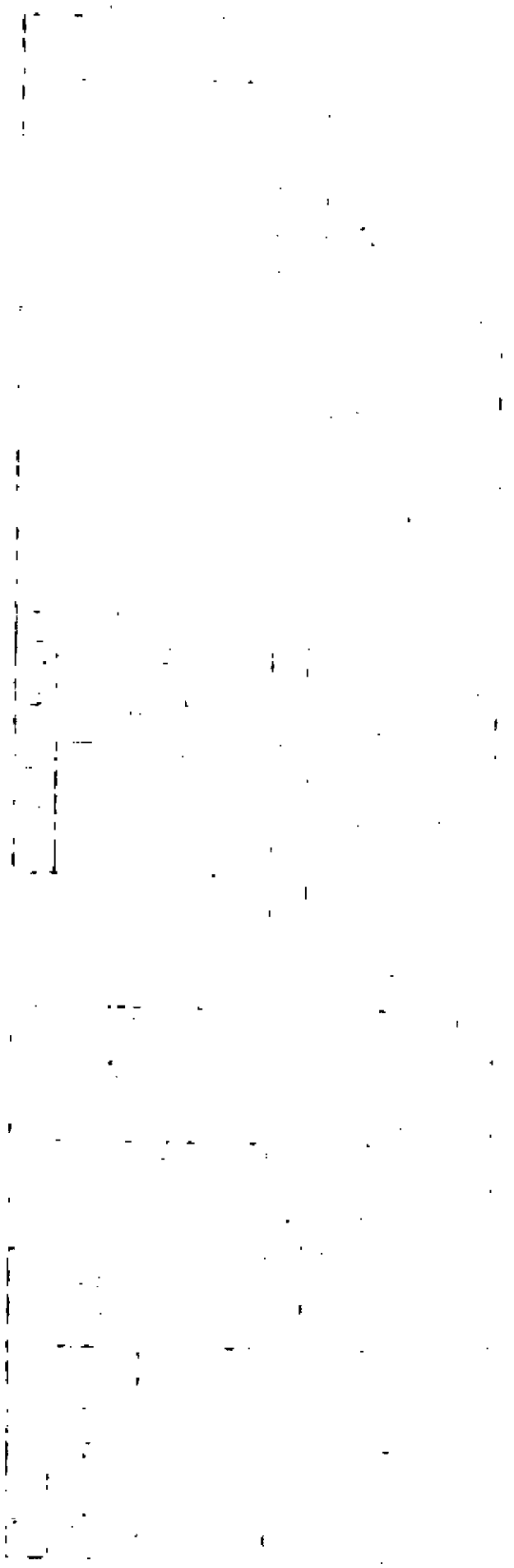
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHỨC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phụ lục I
TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số 255 -BC/BCSD ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018		Ước thực hiện 6 tháng năm 2018	Số tăng (+), giảm (-) trong năm	Trong đó		Ước thực hiện cả năm 2018	So sánh (%)			
		TRUNG ƯƠNG GIAO	HĐND TỈNH GIAO			Tăng	Giảm		Ước thực hiện 6 tháng so cùng kỳ	Ước thực hiện 6 tháng so dự toán HĐND	Ước thực hiện năm so dự toán HĐND	Ước thực hiện năm so dự toán Trung ương
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10	11=5/4	12=9/4	13=9/3
A)	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)	9.126.000	9.236.000	5.334.000	244.000	477.400	(233.400)	9.480.000	115,3	57,8	102,6	103,9
I	THU NỘI ĐỊA	8.990.000	9.100.000	4.994.000	0	233.400	(233.400)	9.100.000	109,8	54,9	100,0	101,2
	<i>Trong đó: Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết</i>	<i>6.800.000</i>	<i>6.910.000</i>	<i>3.578.722</i>	<i>0</i>	<i>233.400</i>	<i>(233.400)</i>	<i>6.910.000</i>	<i>122,6</i>	<i>51,8</i>	<i>100,0</i>	<i>101,6</i>
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương	410.000	410.000	171.676	(33.400)							
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương	245.000	245.000	98.869	-			376.600	87,6	41,9	91,9	91,9
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	230.000	230.000	115.500	-			245.000	89,5	40,4	100,0	100,0
4	Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh	3.480.000	3.530.000	1.601.910	-			230.000	103,5	50,2	100,0	100,0
5	Lệ phí trước bạ	380.000	380.000	252.040	30.000	30.000		3.530.000	114,8	45,4	100,0	101,4
6	Thuế thu nhập cá nhân	850.000	900.000	450.000	-			410.000	161,7	66,3	107,9	107,9
7	Thu phí và lệ phí	187.000	190.000	81.082	-			900.000	123,8	50,0	100,0	105,9
8	Thuế bảo vệ môi trường	444.000	450.000	149.525	(200.000)		(200.000)	190.000	75,2	42,7	100,0	101,6
9	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	1.000.000	500.000	-			250.000	78,2	33,2	55,6	56,3
10	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	300.000	300.000	500.000	200.000	200.000		1.000.000	56,1	50,0	100,0	100,0
11	Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước	7.000	8.000	2.450	-			500.000	398,5	166,7	166,7	166,7
12	Thu khác	220.000	220.000	110.700	-			8.000	35,1	30,6	100,0	114,3
								220.000	109,1	50,3	100,0	100,0





BAN TỈNH ỦY KIÊN GIANG
CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kiên Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT

Về tình hình ước thực hiện tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2018

(Tóm tắt của Báo cáo số 255 -BC/BCSD ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Năm 2018, chỉ tiêu ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 9.236 tỷ đồng, gồm: Thu nội địa 9.100 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 136 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách là 14.328,63 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 5.619,237 tỷ đồng; chi thường xuyên 8.267,649 tỷ đồng (bao gồm vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu).

A) TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. VỀ THU NGÂN SÁCH

Ước tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm là 5.334 tỷ đồng, đạt 57,8% so dự toán HĐND tỉnh, tăng 15,3% so cùng kỳ. Nếu loại trừ số thu đột biến từ hoạt động xuất nhập khẩu phải hoàn thuế thì tổng thu ngân sách là 5.074 tỷ, đạt 54,9% so dự toán. Gồm:

1. Thu nội địa: 4.994 tỷ đồng, đạt 54,9% so với dự toán HĐND tỉnh, tăng 9,8% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa loại trừ tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết 3.579 tỷ, đạt 51,8%.

Có 10/16 khu vực, sắc thuế đạt từ 50% trở lên so dự toán, bao gồm: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; lệ phí trước bạ; thuế thu nhập cá nhân; thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; thu khác; thu tại xã; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại; thu xổ số kiến thiết.

Bên cạnh đó còn 06/16 khu vực, sắc thuế đạt dưới 50% dự toán, gồm: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương; khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương; thuế bảo vệ môi trường; thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; thu phí và lệ phí; thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 6 tháng đầu năm 2018 thu 340 tỷ đồng, đạt 250% so dự toán. Nếu loại trừ số thu đột biến phải hoàn thuế (260 tỷ) thì thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 80 tỷ, đạt 58,8%.

II. CHI NGÂN SÁCH

Ước thực hiện tổng chi ngân sách 6 tháng 5.674,96 tỷ đồng, đạt 39,6% so dự toán, trong đó:

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Tổng giá trị giải ngân 6 tháng đầu năm 1.919,9 tỷ đồng, đạt 34,17% so dự toán.

2. Chi thường xuyên: Tổng chi thường xuyên ước thực hiện 6 tháng 3.724,645 tỷ đồng, đạt 45,1% so dự toán. Trong đó chi tiết một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi sự nghiệp y tế: 522,322 tỷ, đạt 54,6%; chi quốc phòng - an ninh 121,032 tỷ, đạt 50,5%; chi quản lý hành chính, nhà nước, Đảng, đoàn thể 734,068 tỷ đồng, đạt 50,8%.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 1.442,379 tỷ đồng, đạt 45,6%; chi sự nghiệp kinh tế 470,636 tỷ, đạt 34,6%; chi sự nghiệp khoa học công nghệ 10,816 tỷ, đạt 31,2% và chi sự nghiệp môi trường 65,547 tỷ đồng, đạt 35,1%; chi sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu và mục tiêu quốc gia 88,629 tỷ, đạt 28,2%. Các khoản chi này đạt thấp là do các dự án, đề tài, công trình phần lớn đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đấu thầu.

3. Chi lập quỹ dự trữ tài chính: 1,040 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

4. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách năm 2018: 6 tháng đầu năm, ngân sách đã sử dụng nguồn dự phòng là 29,375 tỷ đồng/231,13 tỷ đồng, gồm: Ngân sách cấp tỉnh chi 6,468 tỷ/150,922 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện và xã chi 22,907 tỷ đồng/80,208 tỷ đồng.

Việc quyết định sử dụng dự phòng ngân sách năm 2018 cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và cơ chế quản lý, điều hành ngân sách địa phương. Trong đó cấp tỉnh tập trung chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ cho hộ nghèo là dân tộc Khmer đón tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây; hỗ trợ tổ chức hội nghị “Biểu dương người cao tuổi tiêu biểu sản xuất, kinh doanh giỏi” giai đoạn 2017-2020.

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh trong bối cảnh cũng còn nhiều khó khăn nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của UBND tỉnh; cùng với sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các cấp và toàn ngành tài chính, thực hiện công tác tài chính - ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 đã đạt được những kết quả tích cực, có ý nghĩa quan trọng, góp phần thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Về thu ngân sách, mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều áp lực như: Lạm phát, giá xăng dầu tăng, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp... nhưng thu nội địa cân đối ngân sách sau khi loại trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết 6 tháng đầu năm vẫn tăng 22,6% so cùng kỳ năm 2017 và đạt 51,8% dự toán HĐND tỉnh giao.

Về chi ngân sách, UBND tỉnh đã tổ chức triển khai dự toán chi năm 2018 tích cực, chủ động; phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; tiết kiệm triệt để các khoản chi ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện điều hành. Hạn chế tối đa việc đề nghị bổ sung kinh phí, ứng trước dự toán năm sau; thực hiện điều hành, quản lý, sử dụng nguồn dự phòng các cấp chặt chẽ; đảm bảo thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ nợ đến hạn và đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, an ninh – quốc phòng, các chính sách an sinh xã hội, giải quyết kịp thời kinh phí khắc phục thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh. Cân đối ngân sách các cấp địa phương 6 tháng đầu năm được đảm bảo.

2. Hạn chế

Mặc dù tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt 57,8% dự toán, tuy nhiên cũng còn 06 khu vực, sắc thuế đạt dưới 50% dự toán. Về chi đầu tư phát triển từ ngân sách chỉ đạt 34,17% dự toán; chi thường xuyên ở một số lĩnh vực chi còn thấp, chưa đạt dự toán chủ yếu là một số chương trình dự án mặc dù đã được phân bổ và giao dự toán ngay từ đầu năm nhưng đơn vị quản lý triển khai chậm dẫn đến tiến độ giải ngân thấp.

B) DỰ KIẾN THU, CHI NGÂN SÁCH CẢ NĂM 2018

I. VỀ THU NGÂN SÁCH

Trên cơ sở thu 6 tháng đầu năm 2018 và rà soát các nguồn thu trên địa bàn. Dự kiến tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2018 là 9.480 tỷ đồng, đạt 102,6% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

1. Các khoản thu nội địa ước thực hiện: 9.100 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND tỉnh. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết thì ước thu nội địa 6.910 tỷ, đạt 100% dự toán.

Dự kiến có 14/16 khu vực, sắc thuế đạt và vượt so với dự toán, tổng số vượt thu 233,4 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Các khoản thu đạt 100% gồm: Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; thuế thu nhập cá nhân; thu phí, lệ phí; thu tiền sử dụng đất; thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước; thu khác; thu tại xã; thu cấp quyền khai thác khoáng sản; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

- Thu lệ phí trước bạ 410 tỷ đồng, đạt 107,9%, tăng 30 tỷ đồng; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 500 tỷ đồng, đạt 166,7%, tăng 200 tỷ đồng; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại 16,4 tỷ đồng, đạt 126,2%, tăng 3,4 tỷ đồng.

Có 02/16 khu vực, sắc thuế không đạt so với dự toán, tương ứng hụt 233,4 tỷ đồng, gồm: Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 376,6 tỷ đồng, đạt 91,9%, giảm 33,4 tỷ đồng; thu thuế bảo vệ môi trường 250 tỷ, đạt 55,6%, hụt thu 200 tỷ đồng.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 380 tỷ đồng, đạt 279,4% so dự toán. Nếu loại trừ số thu đột biến phải hoàn thuế (260 tỷ) thì thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 120 tỷ, đạt 88,24%.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH

Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2018 là 14.096,06 tỷ đồng, đạt 98,4% so dự toán HĐND tỉnh giao, giảm tuyệt đối là 232,570 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 5.375,547 tỷ đồng (bao gồm vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia), đạt 95,66%, tương ứng giảm 243,69 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 8.278,769 tỷ đồng (bao gồm vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung có mục tiêu), đạt 100,1%, tăng tuyệt đối 11,12 tỷ đồng từ nguồn kinh phí được Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 0,7 tỷ đồng.

4. Chi lập quỹ dự trữ tài chính theo dự toán đầu năm: 1,040 tỷ đồng.

5. Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 208,874 tỷ đồng.

6. Chi dự phòng ba cấp ngân sách: 231,13 tỷ đồng. Trong đó nguồn dự phòng còn lại 6 tháng cuối năm để thực hiện cho các nhiệm vụ mới phát sinh, chi phòng chống thiên tai, dịch bệnh và an ninh, quốc phòng là 201,755 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình ước thực hiện tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2018, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh./.

BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH